

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao, y dụng cụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao, y dụng cụ bổ sung năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - + Ông: Nguyễn Văn Thọ
 - + Điện thoại: 0975.081.586
 - + Email: Nguyenvanthobvgl@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhận trực tiếp hoặc CPN tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm (Khu đô thị mới, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 24/6/2026 đến 17 giờ ngày 06/7/2026

Lưu ý: Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của Báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 24/6/2026.

II. Nội dung Yêu cầu báo giá

- Danh mục hóa chất, vật tư: chi tiết theo phụ lục đính kèm
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa Gia Lâm - Khu đô thị mới, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội



3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 3 ngày kể từ nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo thỏa thuận.

4. Dự kiến về điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn dự kiến thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi bàn giao đầy đủ hồ sơ chứng từ đúng quy định cho Bệnh viện. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản. 

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Bệnh viện;
- Lưu: VT, Dược(Hòa)



GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Hiến



PHỤ LỤC DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO, Y DỤNG CỤ BỔ SUNG NĂM 2026 CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LÂM

(Đính kèm yêu cầu báo giá ngày 24/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm)

STT theo phần	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
	Phần 1: Hóa chất dùng cho máy sinh hóa Monarch Module 1000			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	6x65ml	Hộp	10
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	R1: 4x66ml R2: 4x16ml	Hộp	15
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Gamma-GT	R1: 2x66ml R2: 2x16ml	Hộp	12
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	6x66ml	Hộp	15
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GOT(AST)	R1: 6x66ml R2: 6x16ml	Hộp	15
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT(ALT)	R1: 6x66ml R2: 6x16ml	Hộp	15
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	6x65ml	Hộp	15
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	R1: 4x66ml R2: 4x16ml	Hộp	15
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric acid	4x65ml	Hộp	1
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin direct	R1: 3x50ml R2: 3x10ml	Hộp	1
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin total	R1: 3x65ml R2: 3x14ml	Hộp	1
12	Vật liệu kiểm soát mức II xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	5ml	Lọ	12
13	Vật liệu kiểm soát mức I xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	5ml	Lọ	12
	Tổng: 13 khoản			
	Phần 2: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa Monarch 600			
1	AST/GOT	R1: 4x100ml + R2: 1x80ml	Hộp	10
2	ALT/GPT	R1: 4x100ml + R2: 1x80ml	Hộp	10

3	GGT	R1: 2x50ml + R2: 1x20ml	Hộp	10
4	Glucose	R1: 4x100ml + 3ml chuẩn	Hộp	10
5	Cholesterol	R1: 4x100ml + 3ml chuẩn	Hộp	5
6	Triglycerid	R1: 4x100ml + 3ml chuẩn	Hộp	5
7	Urea	R1: 4x100ml + R2: 1x80ml + 3ml chuẩn	Hộp	5
8	Creatinine	R1: 6x67ml + R2: 6x17ml	Hộp	5
9	Hum asy control 2	Lọ 5mL	Lọ	12
10	Hum asy control 3	Lọ 5mL	Lọ	12
	Tổng: 10 khoản			
	Phần 3: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu Auto 100			
1	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	100 test	Test	15.000
	Tổng: 1 khoản			
	Phần 4: Hóa chất dùng cho máy điện giải đồ ISE 3000			
1	Reagent for Electrolyte Analyzer ABW-4	Standard A (K, Na, Cl, Ca) 650ml + Standard B (K, Na, Cl, Ca) 350ml	Hộp	25
2	Điện cực K	Hộp 1 chiếc	Chiếc	2
3	Điện cực tham chiếu	Hộp 1 chiếc	Chiếc	1
	Tổng: 3 khoản			
	Phần 5: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch Autobio			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Ferritin	100 test/ Hộp	Hộp	20
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cardiac troponin I (cTnI)	100 test/ Hộp	Hộp	10
	Tổng: 2 khoản			
	Phần 6: Hóa chất xét dùng cho máy xét nghiệm huyết học Lase Mindray			

1	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	1L×4/ Hộp	Hộp	9
2	IVD nhuộm tế bào dùng cho máy xét nghiệm huyết học	12mL×4/ Hộp	Hộp	9
3	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	1L×4/ Hộp	Hộp	5
4	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	1L×4/ Hộp	Hộp	9
5	IVD nhuộm tế bào dùng cho máy xét nghiệm huyết học	12mL×4/ Hộp	Hộp	9
6	IVD pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	20 lít/thùng	Thùng	40
7	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	50ml/ Lọ	Lọ	24
	Tổng: 7 khoản			
	Phần 7: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm Huyết học Auto Star Driff 5			
1	Hoá chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	20L	Thùng	40
2	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 3 thành phần bạch cầu MON, NEU, LYM trong máu	1L	Chai	40
3	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 2 thành phần bạch cầu EO, BASO trong máu	500ml	Chai	25
4	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo Hemoglobin trong máu	500ml	Chai	30
	Tổng: 4 khoản			
	Phần 8: Hóa chất dùng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động Vitek 2 Compact			
1	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Ziehl Neelsen Set)	Bộ 3 chai 250ml	Bộ	10
2	Thuốc thử xét nghiệm tính nhạy cảm của S. pneumoniae, beta-hemolytic Streptococcus, và Viridans Streptococcus với các thuốc kháng sinh (VITEK 2 AST-ST03)	Hộp 20 thẻ	Hộp	20
3	Thẻ xét nghiệm định danh vi khuẩn Neisseria, Haemophilus (VITEK 2 NH)	Hộp 20 thẻ	Hộp	20
4	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Haemophilus Test Medium)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	150
	Tổng: 4 khoản			

	Phần 9: Hóa chất dùng cho máy định nhóm máu tự động Magister C24			
1	Gelcard 6 cột môi trường (IgM)	48 card/ Hộp	Hộp	6
2	Gelcard 6 cột môi trường (IgG/C3d/IgM)	48 card/ Hộp	Hộp	6
3	IVD rửa dùng cho máy định nhóm máu tự động	Chai 1000ml	Chai	1
4	Ống pha loãng hồng cầu 1,4 ml dùng trong xét nghiệm định nhóm máu	960 cái/Túi	Túi	1
5	Dung dịch pha loãng hồng cầu	250mL/chai	Chai	2
	Tổng: 5 khoản			
	Phần 10: Máy miễn dịch Cobas E411			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng β hCG	Hộp 100 test	Hộp	6
2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng β hCG	4 x 1 ml	Hộp	1
3	Bộ thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính HBsAg	Hộp 100 test	Hộp	6
4	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính HBsAg	16 x 1.3ml	Hộp	1
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng insulin	Hộp 100 test	Hộp	6
6	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng insulin	4 x 1 ml	Hộp	2
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C-Peptide	Hộp 100 test	Hộp	6
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C-peptide	4 x 1 ml	Hộp	2
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cortisol	Hộp 100 test	Hộp	6
10	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol	4 x 1 ml	Hộp	2
11	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 22 thông số miễn dịch	4x3ml	Hộp	4
12	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng ACTH, C-Peptide, hGH, Insulin, IL-6, PlGF, sFlt	6 x 2ml	Hộp	2
13	Bộ xét nghiệm định lượng procalcitonin (PCT)	Hộp 100 test	Hộp	18
14	Cốc chứa hỗn hợp phản ứng	60 x 60 cup	Cái	7.200
15	Đầu côn hút mẫu	30x120 pcs	Cái	10.800
16	Dung dịch rửa	6 x 380 ml/Hộp	Hộp	15
17	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa	6 x 380 ml/Hộp	Hộp	15

18	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất	Chai 500 ml	Chai	7
19	IVD là dung dịch pha loãng mẫu	2 x 16ml	Hộp	3
20	IVD là chất pha loãng mẫu	2 x 16ml	Hộp	3
21	IVD là chất pha loãng mẫu	2 x 36ml	Hộp	3
	Tổng: 21 khoản			
	Phần 11. Vật tư tiêu hao, Y dụng cụ			
1	Bơm tiêm 1ml	Hộp 100 cái	Cái	10.000
2	Xe chở đồ vải inox	Chiếc	Chiếc	3
3	Xe Lăn	Hộp 1 chiếc	Chiếc	2
4	Băng keo chỉ thị hấp khô	Túi 1 cuộn	Cuộn	5
5	Túi ép tiệt trùng dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma kích thước 35cm*≥70m	2 cuộn/ thùng	Cuộn	13
6	Túi ép tiệt trùng dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma kích thước 20cm*≥70m	2 cuộn/ thùng	Cuộn	9
7	Túi ép tiệt trùng dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma kích thước 15cm*≥70m	2 cuộn/ thùng	Cuộn	8
8	Túi ép tiệt trùng dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma kích thước 30cm*≥70m	2 cuộn/ thùng	Cuộn	1
9	Túi ép tiệt trùng dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma kích thước 7,5cm*≥70m	4 cuộn/ thùng	Cuộn	1
10	Chỉ thị sinh học	Hộp 50 ống	Ống	50
11	Giấy in nhiệt(cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp)	1 cuộn/ hộp	Cuộn	12
12	Giấy thử (Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp)	200 cái/ hộp	Hộp	1
13	Dung dịch hóa chất H2O2 cho máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Plasma	150ml/chai	Chai	15
14	Túi ép tiệt trùng dụng cụ y tế (Kích thước 350mmx200m)	2 cuộn/ thùng	Cuộn	5
15	Túi ép tiệt trùng dụng cụ y tế (Kích thước 250mmx200m)	2 cuộn/ thùng	Cuộn	4

16	Túi ép tiệt trùng dụng cụ y tế (Kích thước 200mmx200m)	2 cuộn/ thùng	Cuộn	4
17	Mask thanh quản loại 1 nòng dùng 1 lần size 2.5	Túi 1 cái	cái	2
18	Mask thanh quản loại 1 nòng dùng 1 lần size 3	Túi 1 cái	cái	2
19	Mask thanh quản loại 1 nòng dùng 1 lần size 4	Túi 1 cái	cái	2
20	Mask thanh quản loại 1 nòng dùng 1 lần size 5	Túi 1 cái	cái	2
21	Mask thanh quản loại 2 nòng dùng nhiều lần size 3	Túi 1 cái	cái	1
22	Mask thanh quản loại 2 nòng dùng nhiều lần size 4	Túi 1 cái	cái	1
23	Sâu máy thở	Túi 1 cái	cái	20
24	Dây Laser tán sỏi các cỡ	Túi 1 cái	cái	6
25	Cọc oxy trung tâm	Hộp 1 bộ	Cái	3
26	Dây hút dịch Silicon nội soi + mổ sản	Cuộn 10 mét	mét	30
27	Gọng mũi đôi thở CAP	1 cái/túi	Cái	20
28	Đèn gù	Hộp 1 cái	Cái	1
29	Khay chữ nhật	Túi 1 cái	Cái	4
30	Bộ tiểu phẫu	Hộp 1 bộ	Bộ	2
31	Que lấy dịch tỵ hầu	100 chiếc/ túi	Cái	500
32	Ống chống tiêu đường	Hộp 100 ống	Ống	2.000
33	Lam kính	Hộp 72 miếng	Hộp	100
34	Dung dịch Xanh Cresyl	Chai 100ml	Chai	3

35	Test nhanh chuẩn đoán Virus hợp bào hô hấp	Hộp 20 test	Test	500
36	Test sốt xuất huyết NS1	Hộp 30 test	Test	2.000
37	Huyết thanh định nhóm ABO	Bộ 3 lọ x 10ml	Bộ	10
38	Định nhóm máu ABO đầu giường có gắn kháng thể (Eldon Card)	200 test/túi	Test	1.000
39	Que thử đường huyết VivaChek Ino	50 test/ hộp	Test	20.000
40	Giá đựng Pipet tự động	Hộp 1 cái	Cái	2
41	Găng tiệt trùng	Túi 1 đôi. Hộp 50 đôi	Đôi	10.000
42	Ống hút thai	Túi 1 cái	cái	200
43	Xe cấp cứu di động	Hộp 1 cái	cái	1
44	Túi dự trữ oxy	Hộp 1 cái	Cái	5
45	Dây máy thở HFNC	Hộp 1 cái	Cái	50
46	Kim sinh thiết mô mềm các cỡ	Túi 1 cái	Cái	20
47	Bột thủy tinh số 3	Túi 1 cuộn	Cuộn	20
48	Bột thủy tinh số 4	Túi 1 cuộn	Cuộn	20
49	Bột thủy tinh số 5	Túi 1 cuộn	Cuộn	20
50	Lót to	Túi 1 cuộn	Cuộn	2
51	Lót bé	Túi 1 cuộn	Cuộn	2
52	Bông lót bó bột cỡ 20 cm x 2,7 m	Túi 5 cuộn	Cuộn	150
53	Kẹp clip cầm máu dùng 1 lần	Cái/túi	Cái	50
54	Kẹp clip cầm máu dùng một lần	Cái/ túi	Cái	3
55	Thòng lọng cắt polyp loại nóng, xoay được	Cái/túi	Cái	50

56	Kim tiêm cầm máu	Cái/túi	Cái	4
57	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản	Bộ/hộp	Bộ	2
58	Rọ lấy dị vật dùng một lần	Cái/túi	Cái	2
59	Van kênh khí, nước	Cái/túi	Cái	2
60	Van sinh thiết	Cái/túi	Cái	10
61	Chổi rửa dây nội soi	Cái/túi	Cái	2
62	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Cái/túi	Cái	5
63	Kim sinh thiết đại tràng (loại xoay)	Cái/túi	Cái	5
	Tổng: 63 khoản			

HÀ
A



MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm yêu cầu báo giá ngày 24/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm)

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của, Chúng tôi là....., có địa chỉ tại.....Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư tiêu hao:

Stt	Danh mục	Tên thương mại	Ký mã, nhãn hiệu, Model	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1											
2											
n											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của Thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày thángnăm

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc GCN đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Bên báo giá đồng ý cho bên yêu cầu báo giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia báo giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....Ngàytháng.....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY
(Ký và đóng dấu)